

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THỰC HIỆN TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 CỦA HUYỆN CHÂU THÀNH

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)							
					Đất trồng lúa	Đất khác	Loại đất					
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I	DANH MỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024	396,12	23,48	372,64								
a	Đất Công an	1,30	0,00	1,30								
1	Công an xã Hồ Đắc Kiên	0,18		0,18	0,05	0,13	DGD	X. Hồ Đắc Kiên	Thửa 133, tờ bản đồ 04	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2020	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
2	Công an xã An Hiệp	0,11		0,11		0,11	TSC	X. An Hiệp	Thửa đất số 2435, tờ bản đồ số 06	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
3	Công an xã Thiện Mỹ	0,10		0,10		0,10	TSC	X. Thiện Mỹ	Thửa 110, tờ bản đồ 01	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
4	Công an xã Phú Tân	0,33		0,33		0,20	DGD	X. Phú Tân	Thửa số 48, tờ bản đồ số 18 (03 cũ)	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022. Thay đổi quy mô và vị trí so với QHSDĐ đến 2030 được duyệt theo đề nghị của Công An	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
						0,13	CLN					
5	Công an xã Phú Tâm	0,19		0,19		0,19	NTD	X. Phú Tâm	Thửa 98 (1P814), tờ bản đồ số 46	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
6	Công an xã Thuận Hòa	0,11		0,11		0,11	CLN	X. Thuận Hòa	Thửa số 344 (1P46), tờ bản đồ số 49 (8 cũ)	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
7	Công an Thị trấn Châu Thành	0,11		0,11		0,11	TSC	TT. Châu Thành	Thửa 2772, tờ bản đồ 02	Công văn 1495/CAT- PH10 ngày 28/11/2021 của Công an tỉnh Sóc Trăng về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác Quy hoạch, sử dụng đất an ninh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2050	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
8	Công an xã An Ninh	0,17		0,17		0,09	DGD	X. An Ninh	Thửa số 1532, tờ bản đồ số 04	Báo cáo 162/BC-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã An Ninh về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022	Chuyển tiếp từ KH2022	Đã kiểm tra thực địa, đo đạc, giao mốc
						0,08	CLN					

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)							
					Đất trồng lúa	Đất khác	Loại đất					
b	Đất khu công nghiệp	161,00	0,00	161,00								
9	Dự án Mở rộng Khu Công nghiệp An nghiệp	161,00		133,00		LUC	X. An Hiệp	Một phần tờ bản đồ số 6	Công văn số 685/BQL-KHTH ngày 25/10/2023 của BQL các khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất khu công nghiệp thuộc địa bàn huyện Châu Thành năm 2024		Đăng ký mới	
				28,00		LUC	X. Phước Tân	Một phần tờ bản đồ số 7				
b	Đất cụm công nghiệp	100,00	0,00	100,00								
10	Dự án Cụm công nghiệp Xây Đá B mới	50,00		50,00		LUC	X. Hồ Đắc Kiện	Một phần tờ bản đồ số 8	Nghị quyết 26/NQ-HNĐND ngày 27/4/2023 của HĐND tỉnh Sóc Trăng hủy danh mục dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với Dự án Cụm công nghiệp Xây Đá B mới tại khoản 1 Điều 1 và Số thứ tự 2 Mục III Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng và bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2019	Cấp nhật lại diện tích theo Phòng TN cung cấp	
11	Cụm công nghiệp Thuận Hòa	50,00		50,00	32,13	13,15 0,69 1,92 2,11 NKH ONT CLN DTS	X. Thuận hòa	Một phần tờ số 3	Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 29/6/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng Khóa XIV về định hướng phát triển khu, cụm công nghiệp và khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030	Chuyển tiếp từ KH2023	Cấp nhật lại diện tích theo Phòng TN cung cấp	
c	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	0,26	0,00	0,26								
12	Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung xã Hồ Đắc Kiện	0,26		0,26		0,26	X. Hồ Đắc Kiện	Một phần thửa 143 tờ số 3	CV 2279/SNN-KHTC ngày 11/8/2023 của Sở Nông nghiệp Về việc đăng ký danh mục công trình, dự án tổng hợp vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện Châu Thành	Đăng ký mới		
c	Đất giao thông	34,13	16,23	17,90								
-	Cấp tỉnh											
13	Cải tạo, nâng cấp và thảm bê tông nhựa nóng Đường tỉnh 932 (đoạn từ giao Quốc lộ 1 đến thị trấn Kế Sách), tỉnh Sóc Trăng	17,80	12,20	5,60	0,20	5,40	Xã An Hiệp, xã Phước Tân, xã Phú Tâm	Một phần tờ bản đồ số 3,5,7,4,6, 9, 12	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022	Chuyển tiếp từ KH 2022	Đang triển khai, chưa có quyết định thu hồi	

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Đất trồng lúa	Đất khác					
14	Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa Đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao ĐT.939); Đường tỉnh 939 (từ cầu Bung Cóc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), tỉnh Sóc Trăng	8,68	3,68	5,00	3,00		2,00	HNK, CLN	Một phần tờ bản đồ số 2, 7, 5	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 21/7/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2022	Chuyển tiếp từ KH 2022	Mới có Thông báo thu hồi đất
-	Cấp huyện											
15	Bến xe huyện	2,50		2,50	1,11		0,71	CLN	Một phần tờ bản đồ số 8	QĐ 1418/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành bộ tiêu chí về huyện Nông thôn mới; quy định thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2025	Đăng ký mới	
-	Giao thông nông thôn											
16	Đường vào khu nhà ở xã hội Xây Đá B (Khu nhà ở công nhân)	2,60		2,60	2,35		0,20	CLN	Một phần tờ bản đồ số 3,8	CV 485/UBND-VP ngày 16/6/2020 của UBND huyện Châu Thành về việc đăng ký danh mục các công trình, dự án trọng điểm có sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2020 và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2020; Thay đổi tên gọi và quy mô	Đã đo đạc, đang chờ chủ trương
17	Đường vào Cụm công nghiệp Xây Đá B mới	1,70		1,70	1,18		0,13	ONT	Một phần tờ bản đồ số 8	QĐ 1024/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc cho công ty TNHH MEDIPROTEK VINA thuê 15.022,4 m2 đất trong KCN An Nghiệp, tỉnh Sóc Trăng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Xưởng may vật tư tiêu hao y tế	Chuyển tiếp từ KH2023	Đang xin chủ trương tỉnh
18	Nâng cấp mở rộng đường vào trung tâm trại giống (Đường vào Cụm công nghiệp Thuận Hòa)	0,85	0,35	0,50	0,18		0,13	ONT	Một phần tờ số 3		Chuyển tiếp từ KH2023; Dự án cấp thiết	Đang xin chủ trương tỉnh, (chưa có hồ sơ thiết kế)
d	Đất y tế	0,48	0,32	0,16			0,19	CLN				

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Đất trồng lúa	Đất khác					
26	Trạm Y Tế xã Thuận Hòa	0,16		0,16			0,13 HNK	X. Thuận Hòa	Thửa 77 tờ bản đồ 04	Nghị Quyết 172/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Sóc Trăng sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 10/7/2019, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 7/7/2020, Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2021.	Chưa có kết quả định giá đất
27	Trạm y tế mới TT Châu Thành	0,10	0,10					TT. Châu Thành	Một phần Thửa 1122 tờ số 3		Chuyển tiếp từ KH2023. Thay đổi quy mô dự án; Giao đất hiện trạng để cấp số	Thuộc đất y tế, giao cho phòng NN theo QĐ 389
28	Trạm y tế xã Thiện Mỹ	0,10	0,10					X. Thiện Mỹ	Một phần Thửa 110 tờ số 1		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
29	Trạm y tế xã An Ninh	0,12	0,12					X. An Ninh	Một phần Thửa 1406 tờ số 6		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
e	Đất cơ sở năng lượng	0,36	0,00	0,36								
19	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV trạm 220kV Cấn Tho- Châu Thành- Phụng Hiệp- Sóc Trăng	0,36	0,36	0,36	0,043	0,008 CLN	0,002 DGT	TT. Châu Thành	TT. Châu Thành	CV 4047/ALĐMN-QLĐT ngày 31/7/2023 của Ban quản lý dự án lưới điện Miền Nam về việc Đăng ký điều chỉnh và chuyển tiếp danh mục, chuyển mục dịch sử dụng đất các công trình lưới điện 110kV trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2023 sang thực hiện năm 2024; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh Sóc Trăng thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2021 và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.	Chuyển tiếp từ KH2020. Thay đổi quy mô theo nhu cầu đăng ký của Ban QLLĐ Miền Nam	Đang thực hiện theo tiến độ
						0,003 ONT						
						0,008 HNK						
					0,035	0,001 DTL		X. An Hiệp	X. An Hiệp			
						0,020 NTD						
						0,025 SKC						
						0,002 DGT		X. Hồ Đắc Kiên	X. Hồ Đắc Kiên			
					0,098	0,002 DTL						
						-0,004 ONT						
						0,006 CLN		X. Thuận Hòa	X. Thuận Hòa			
f	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	2,70	2,26	0,44	0,050	0,001 DGT				CV 76/BQLDA ngày 16/8/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành Về việc đăng ký nhu cầu sử dụng đất năm 2022	Chuyển tiếp từ KH 2022. Thay đổi quy mô dự án	
						0,001 DTL						
					0,049	0,001 ONT		X. Phú Tân	X. Phú Tân			
20	Mở rộng Trường Mầm non Phú Tân	0,59	0,23	0,36				X. Phú Tân	Đất công UB xã Quản lý. 1 phần thửa 433 tờ số 2			

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)							
					Đất trồng lúa	Đất khác	Loại đất					
21	Mở rộng trường Tiểu học và THCS Hồ Đắc Kien	0,08	0,42	0,08	0,08		LUC	X. Hồ Đắc Kien	Một phần thửa 1089 tờ số 4	Đã Có QĐ 82/QĐ-UBND huyện về việc thu hồi đất của Ông Nguyễn Văn Quang, cư ngụ tại ấp Đắc Lục, xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Đăng ký mới	
22	Trường tiểu học Thiện Mỹ	0,42	0,42				DGD	X. Thiện Mỹ	Một phần Thửa 65, 166, 67, 68, 70, 71, 74 tờ số 1		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
23	Trường Mầm Non Thiện Mỹ	0,55	0,55				DGD	X. Thiện Mỹ	Một phần Thửa 608, 1009, 602, 5981, 1096 tờ số 1		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
24	Trường Mẫu giáo Hồ Đắc Kien	0,55	0,55				DGD	X. Hồ Đắc Kien	Một phần thửa 404 tờ bản đồ số 3		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
25	Trường TH Thuận Hòa (Điểm Sa Bầu)	0,51	0,51				DGD	X. Thuận Hòa	Thửa 112, 105, 196, 172, 117 tờ 13		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
g	Đất bãi thải; xử lý chất thải	0,45	0,00	0,45								
30	Trạm xử lý nước thải	0,45		0,45	0,11	0,34	CLN	TT. Châu Thành	Một phần tờ bản đồ số 4	Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2023	Đu điều kiện huyện Nông thôn mới
h	Đất cơ sở tôn giáo	1,33	1,33	0,00								
31	Chùa Proleng	1,03	1,03				TON	X. Thiện Mỹ	Thửa 453 tờ số 2		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
32	Chùa Bửu Tâm	0,23	0,23				TON	X. Phú Tân	Thửa tờ số 3		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
33	Chùa Phật Minh	0,07	0,07				TON	X. Phú Tâm	Thửa 80 tờ số 41		Đăng ký mới; Giao đất hiện trạng để cấp số	
i	Đất chợ	4,00	0,00	4,00								
34	Chợ trung tâm huyện	4,00		4,00	1,88	0,46 0,41 0,17 0,17 0,91	HNK CLN NTS DTL ODT	TT. Châu Thành	Một phần thửa 528, 529 tờ bản đồ số 2		Chuyển tiếp từ KH2020; Dự án cấp thiết của UBND huyện để kêu gọi đầu tư	

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm			Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Loại đất					
					Đất trồng lúa	Đất khác					
43	Bán đấu giá trị sở công an cũ	0,02		0,02		0,02	X. An Hiệp	Thửa 807 tờ số 6	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2020	
44	Bán đấu giá chợ cũ Bung Tróp A	0,02		0,02		0,02	X. An Hiệp	Thửa 524 tờ số 2	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2020	
45	Bán đấu giá ngân hàng TMCP nông thôn Phú Tâm (cũ)	0,05		0,05		0,05	X. Phú Tâm	Thửa 129 tờ số 12	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2020	
46	Bán đấu giá trường tiểu học Phú Tâm B	0,02		0,02		0,02	X. Phú Tâm	Thửa 361, tờ 2	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2022	
47	Bán đấu giá thửa số 39 tờ bđ 40	0,10	0,10				X. Thuận Hòa	Thửa số 39 tờ bđ 40	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2019. Đầu giá Hiện trạng	
48	Bán đấu giá đất thổ cư thửa số 37, tờ số 25	0,02	0,02				X. Thuận Hòa	Thửa số 37, tờ số 25	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2019. Đầu giá Hiện trạng	
49	Bán đấu giá thửa đất số 69 tờ bán đồ số 12	0,10	0,10				X. Thuận Hòa	Thửa đất số 69 tờ bán đồ số 12	QĐ 389/QĐ-UBND ngày 18/2/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH2020. Đầu giá Hiện trạng	
n	Đất ở tại nông thôn	21,92	0,12	21,80							
50	Khu dân cư Thuận Hòa	3,87	0,03	3,84	3,68	0,16	X. Thuận Hòa	Thửa 41, 57, 71, 169 tờ 54 và thửa 22 tờ 38	Công văn 260/CV-KTHT ngày 15/7/2021 của Phòng Kinh tế hạ tầng V/v góp ý dự thảo danh mục Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2030 của huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	Chuyển tiếp từ KH 2022	Đang làm thủ tục
51	Khu nhà ở xã hội Kỳ Hòa	8,00	0,09	7,91	6,60	1,31	X. Phú Tân	Thửa 656, 655, 650, 1299, 1356, 661, 662, 663, 664, 665, 667, 658, 649 tờ BD số 6; Thửa 2557, 1568, 2641, 209 tờ BD số 7	Đơn đăng ký CMĐ bổ sung của ông Phạm Văn Sơn ngày 20/10/2023	Chuyển tiếp từ KH 2022	

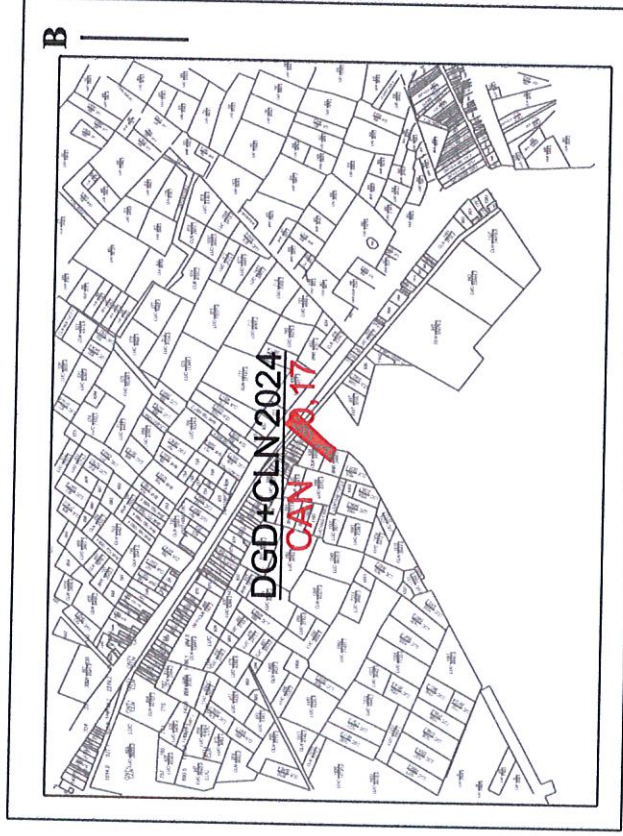
STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)	Đất trồng lúa	Đất khác					
52	Chuyển mục đích đất ở nhỏ lẻ, các tuyến dân cư	1,70		1,70	1,10	0,60	CLN	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,25		1,25	0,65	0,60	CLN	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,20		1,20	0,70	0,50	CLN	X. Thiện Mỹ	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,15		1,15	0,70	0,45	CLN	X. Thuận Hòa	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,50		1,50	0,70	0,80	CLN	X. Hồ Đắc Kien	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,35		1,35	0,80	0,55	CLN	X. An Hiệp	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,90		1,90	1,20	0,70	CLN	X. An Ninh	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
o	Đất thương mại, dịch vụ	7,96	0,00	7,96								
53	Dự kiến chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ để kêu gọi đầu tư dự án	0,46		0,46		0,11	CAN	TT. Châu Thành	Một phần thửa 904,905,1179; trong thửa 906 tờ bản đồ số 2	QĐ 1296/QĐ-UBND ngày 9/5/2019 của UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư giai đoạn 2017 - 2020	Chuyển tiếp từ KH2019	
		0,75		0,75	0,40	0,35	CLN	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		0,85		0,85	0,40	0,45	CLN, ONT	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,00		1,00	0,50	0,50	CLN	TT. Châu Thành	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		0,95		0,95	0,50	0,45	CLN	X. Thuận Hòa	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,00		1,00	0,45	0,55	CLN	X. Hồ Đắc Kien	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,00		1,00	0,40	0,60	CLN	X. An Hiệp	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
54	Chuyển mục đích đất thương mại, dịch vụ nhỏ lẻ	1,00		1,00	0,55	0,45	CLN	X. An Ninh	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		0,95		0,95	0,75	0,20	CLN	X. Thiện Mỹ	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		52,67	0,00	52,67								
		2,00		2,00	2,00		LUC	X. Hồ Đắc Kien	X. Hồ Đắc Kien		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,18		3,18	3,18		LUC	X. Phú Tân	X. Phú Tân		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,30		3,30	3,30		LUC	X. Phú Tân	X. Phú Tân		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,00		3,00	3,00		LUC	X. An Ninh	X. An Ninh		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
u	Chuyển đổi nội bộ đất nông nghiệp	52,67	0,00	52,67								
55	Chuyển đổi từ đất LUC sang đất NKH	2,00		2,00	2,00		LUC	X. Hồ Đắc Kien	X. Hồ Đắc Kien		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,18		3,18	3,18		LUC	X. Phú Tân	X. Phú Tân		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,30		3,30	3,30		LUC	X. Phú Tân	X. Phú Tân		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,00		3,00	3,00		LUC	X. An Ninh	X. An Ninh		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	

STT	Hạng mục	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm				Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Pháp lý	Ghi chú	Tiến độ thực hiện
				Diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất (ha)							
					Đất trồng lúa	Đất khác	Loại đất					
56	Chuyển đổi từ đất LUC sang đất HNK	2,34		2,34	2,34		LUC	X. Phú Tâm	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,46		2,46	2,46		LUC	X. Thuận Hòa	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,49		2,49	2,49		LUC	TT. Châu Thành	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,79		2,79	2,79		LUC	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,07		2,07	2,07		LUC	X. Hồ Đắc Kien	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,67		2,67	2,67		LUC	X. An Hiệp	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,93		2,93	2,93		LUC	X. An Ninh	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		1,71		1,71	1,71		LUC	X. Thiện Mỹ	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
57	Chuyển đổi từ đất LUC sang đất CLN	2,91		2,91	2,91		LUC	X. Phú Tâm	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,73		2,73	2,73		LUC	X. Phú Tân	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		3,63		3,63	3,63		LUC	TT. Châu Thành	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,59		2,59	2,59		LUC	X. Thuận Hòa	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,45		2,45	2,45		LUC	X. Hồ Đắc Kien	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,43		2,43	2,43		LUC	X. An Hiệp	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,61		2,61	2,61		LUC	X. An Ninh	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	
		2,38		2,38	2,38		LUC	X. Thiện Mỹ	Nhỏ lẻ trên địa bàn xã		Đăng ký mới; Hộ gia đình cá nhân	

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Công an xã An Ninh

Địa điểm: xã An Ninh

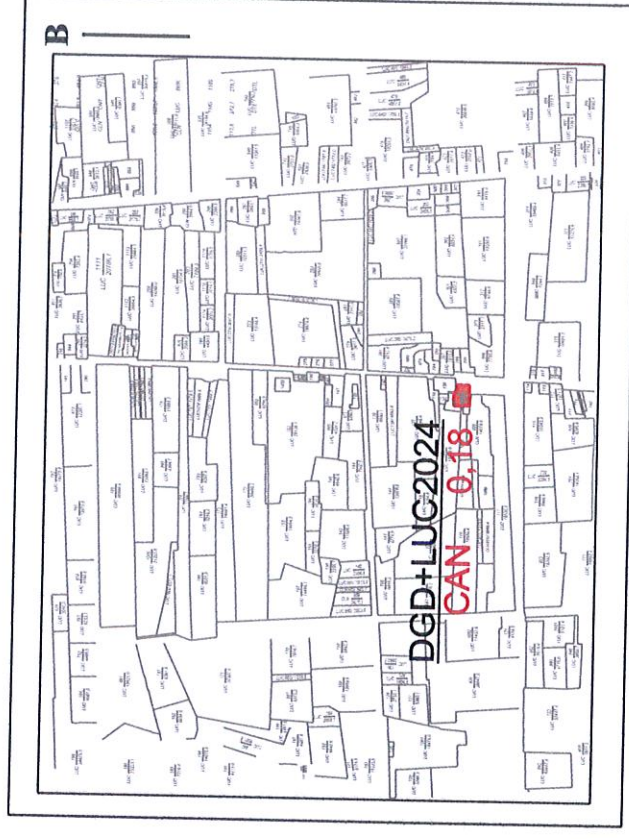


- Bản đồ địa chính xã An Ninh, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 4
- Diện tích công trình/dự án: 0,17 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất An ninh (CAN)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Công an xã Hồ Đắc Kien

Địa điểm: Xã Hồ Đắc Kien

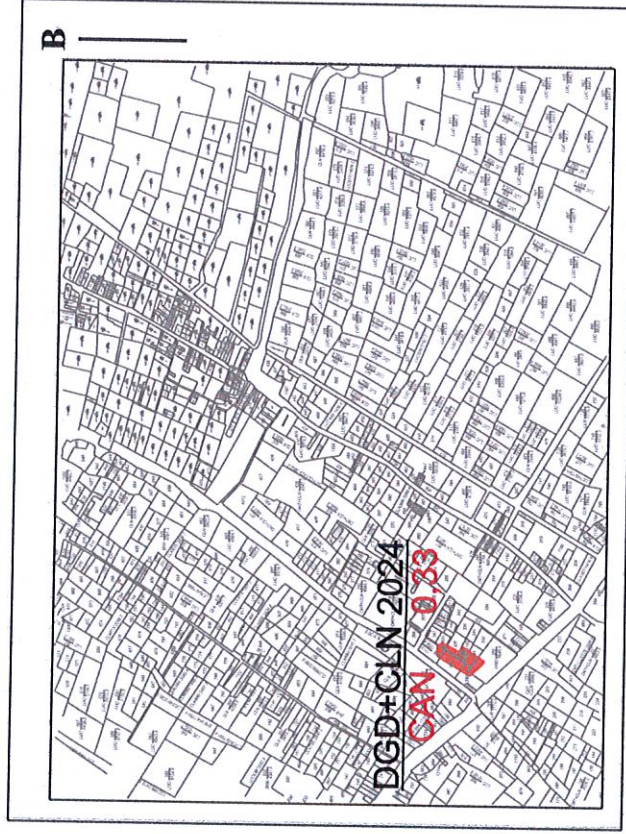


- Bản đồ địa chính xã Hồ Đắc Kien, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 4
- Diện tích công trình/dự án: 0,18 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất An ninh (CAN)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Công an xã Phú Tân

Địa điểm: xã Phú Tân

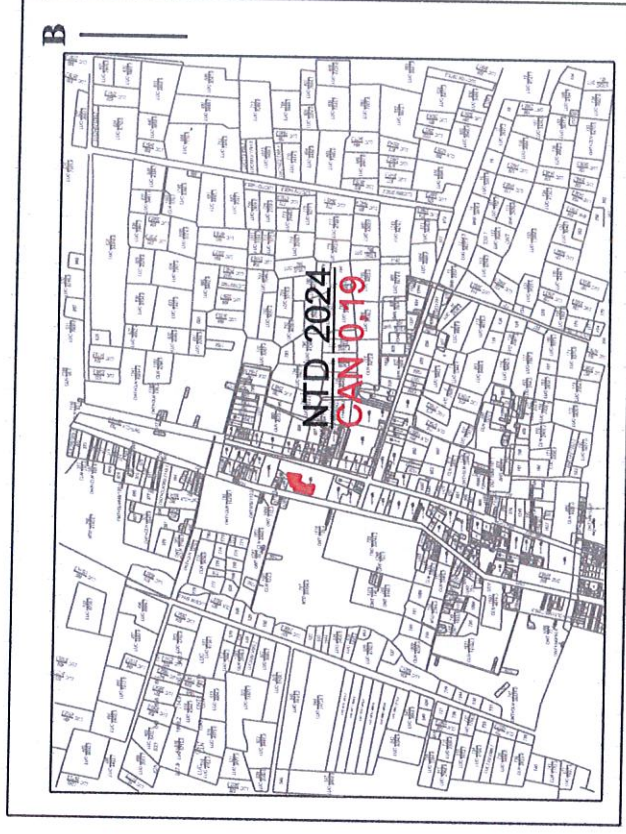


- Bản đồ địa chính xã Phú Tân, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 18
- Diện tích công trình/dự án: 0,33 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất An ninh (CAN)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Công an xã Phú Tâm

Địa điểm: xã Phú Tâm

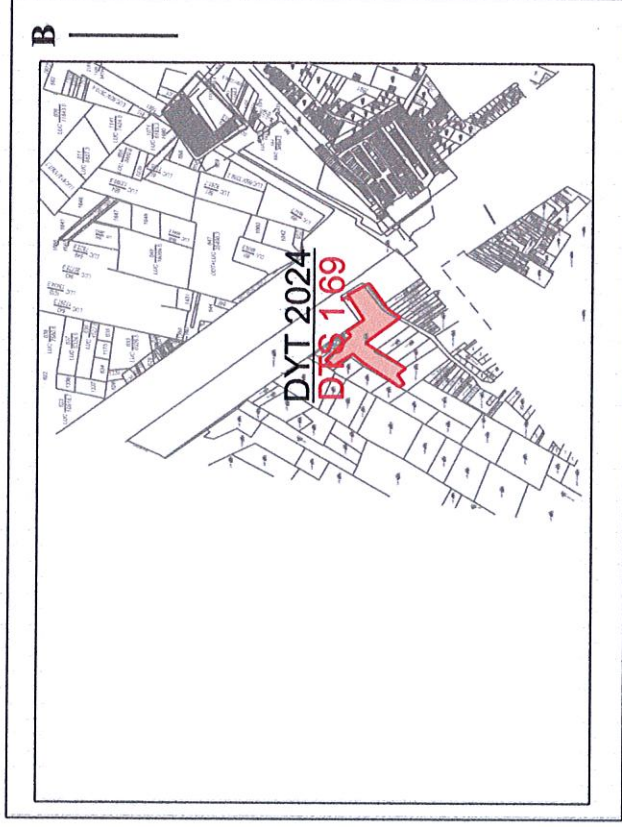


- Bản đồ địa chính xã Phú Tâm, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 46
- Diện tích công trình/dự án: 0,19 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất An ninh (CAN)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Khu trung tâm dịch vụ nông nghiệp

Địa điểm: Thị trấn Châu Thành

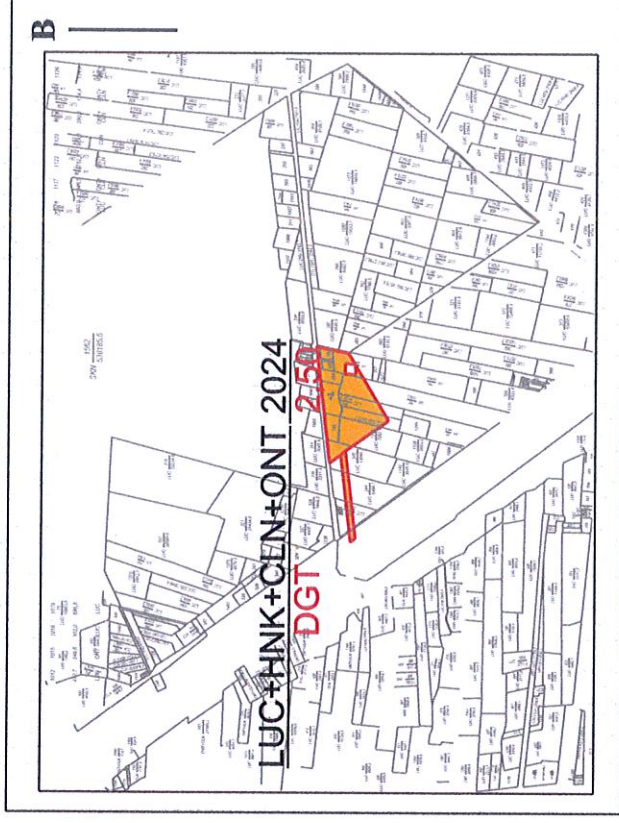


- Bản đồ địa chính Thị trấn Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 3
- Diện tích công trình/dự án: 1,69 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng trụ sở tổ chức sự nghiệp (DTS)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Bến xe huyện

Địa điểm: Xã Hồ Đắc Kien

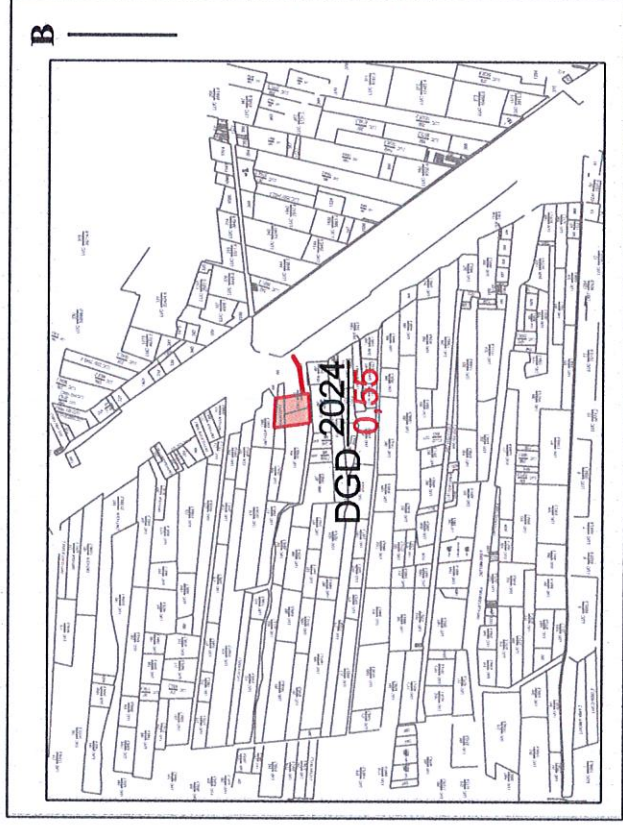


- Bản đồ địa chính xã Hồ Đắc Kien, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 3
- Diện tích công trình/dự án: 2,50 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất giao thông (DGT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trường Mẫu giáo Hồ Đắc Kiện

Địa điểm: xã Hồ Đắc Kiện

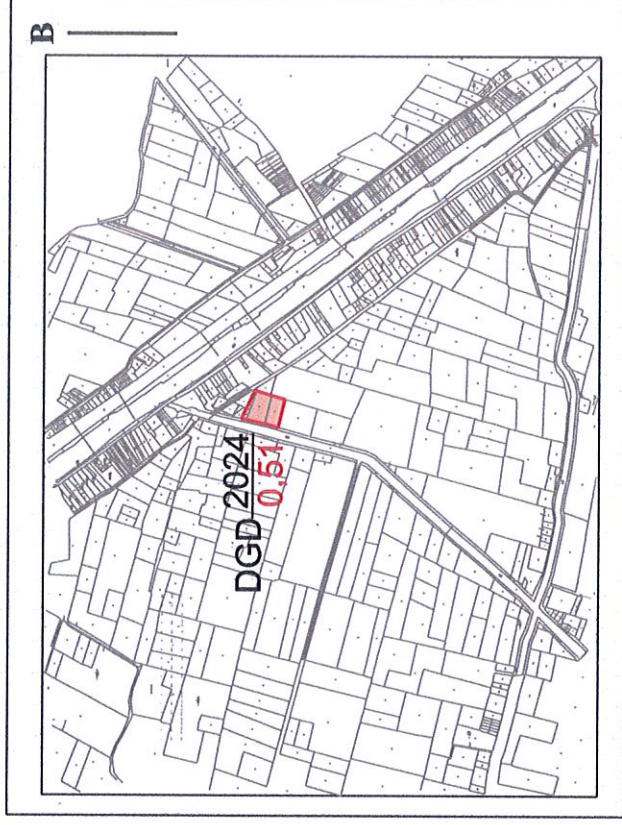


- Bản đồ địa chính xã Hồ Đắc Kiện, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 3
- Diện tích công trình/dự án: 0,55 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trường TH Thuận Hòa (Điểm Sa Bâu)

Địa điểm: xã Thuận Hòa

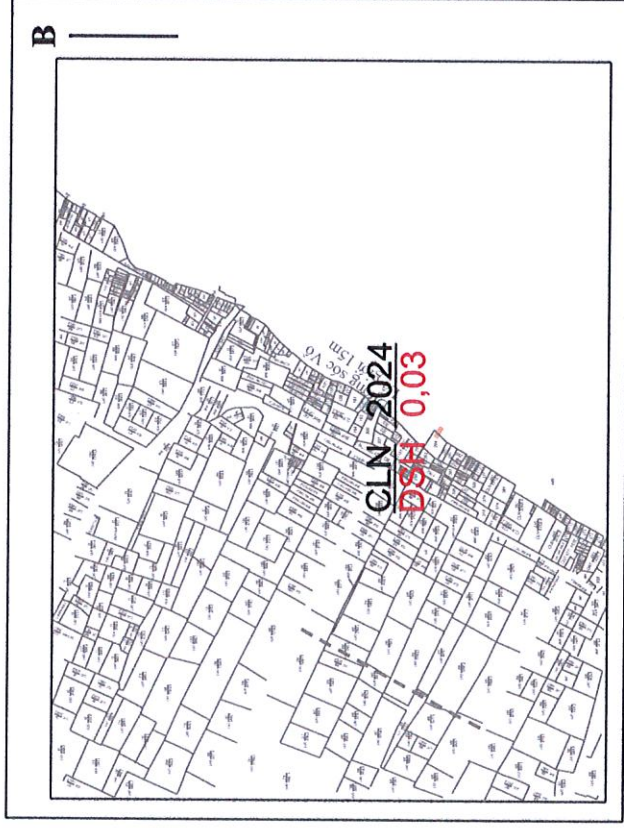


- Bản đồ địa chính xã Thuận Hòa, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 13
- Diện tích công trình/dự án: 0,51 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Nhà vận hóa ấp Phú Ninh
(Nhà sinh hoạt cộng đồng)

Địa điểm: xã An Ninh

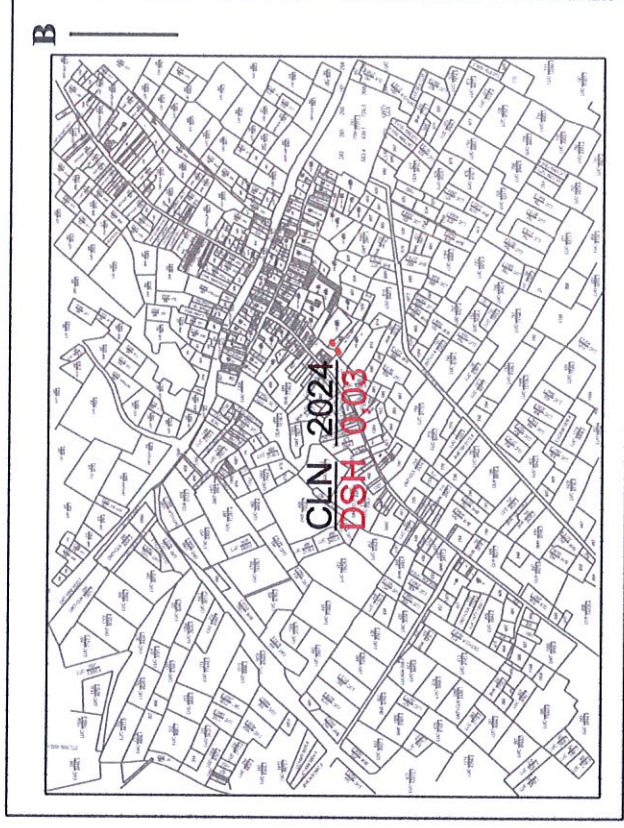


- Bản đồ địa chính xã An Ninh, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 8
- Diện tích công trình/dự án: 0,03 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất sinh hoạt cộng đồng (DSH)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Nhà văn hóa ấp Bung Tróp A
(Nhà sinh hoạt cộng đồng)

Địa điểm: xã An Hiệp

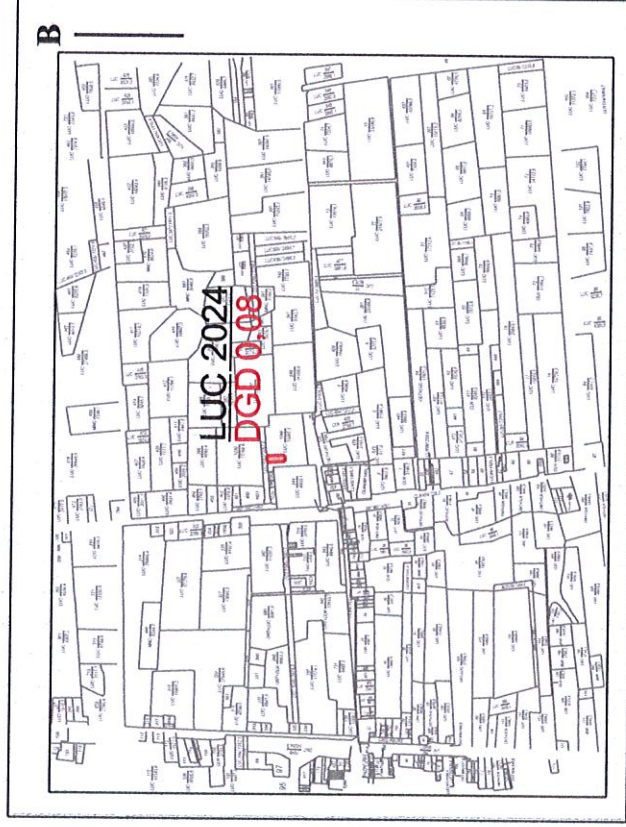


- Bản đồ địa chính xã xã An Hiệp, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 2
- Diện tích công trình/dự án: 0,03 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất sinh hoạt cộng đồng (DSH)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Mở rộng trường Tiểu học và THCS Hồ Đắc Kiện

Địa điểm: xã Hồ Đắc Kiện

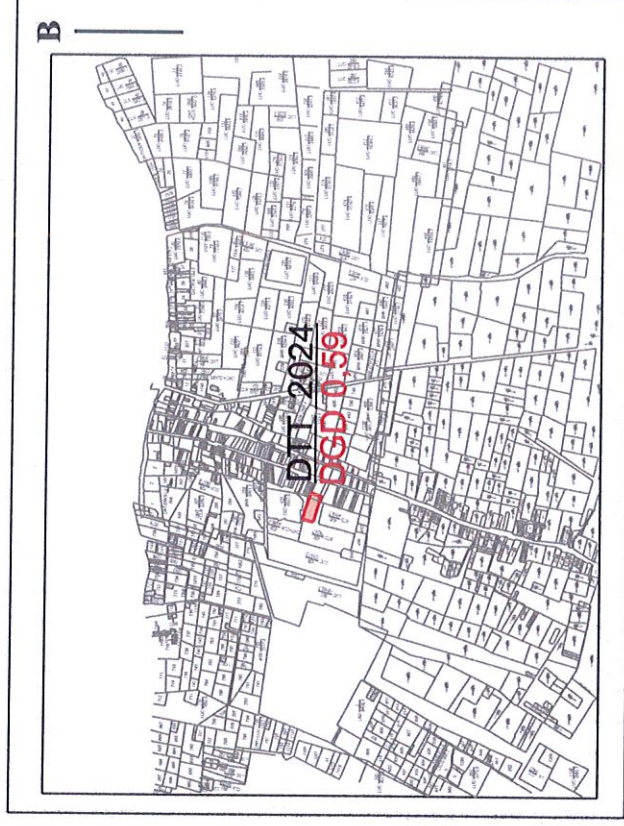


- Bản đồ địa chính xã Hồ Đắc Kiện, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 4
- Diện tích công trình/dự án: 0,08 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Mở rộng Trường Mầm non Phú Tân

Địa điểm: xã Phú Tân

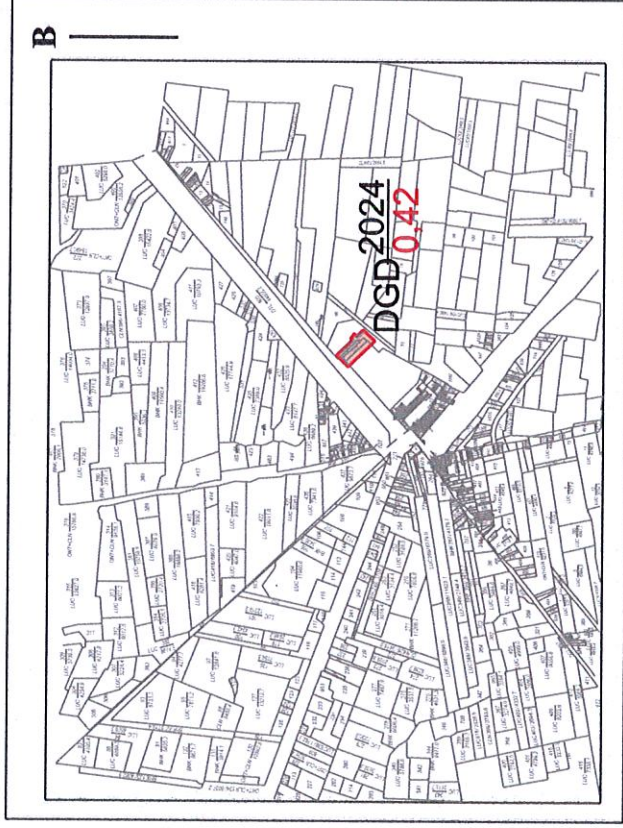


- Bản đồ địa chính xã Phú Tân, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 2
- Diện tích công trình/dự án: 0,59 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trường tiểu học Thiện Mỹ

Địa điểm: xã Thiện Mỹ

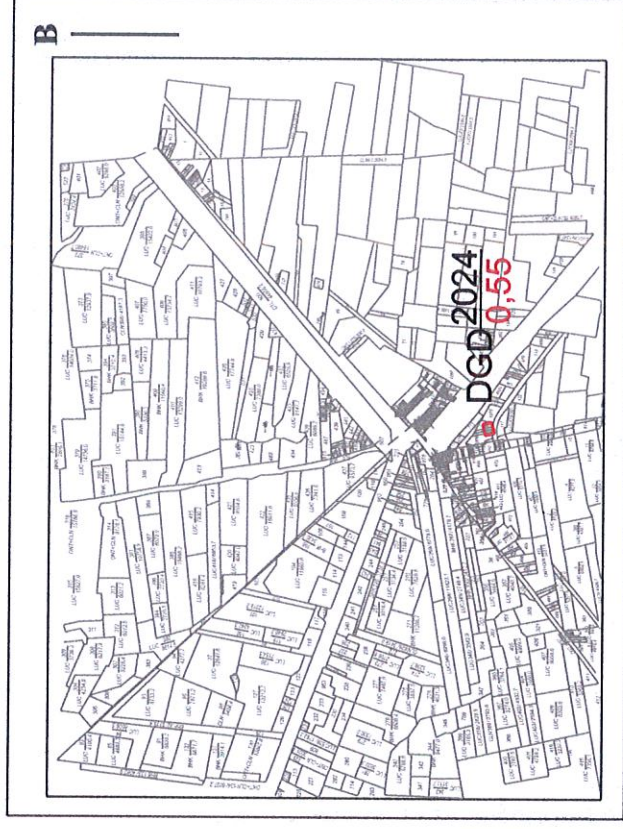


- Bản đồ địa chính xã Thiện Mỹ, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 1
- Diện tích công trình/dự án: 0,42 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trường Mầm Non Thiện Mỹ

Địa điểm: xã Thiện Mỹ

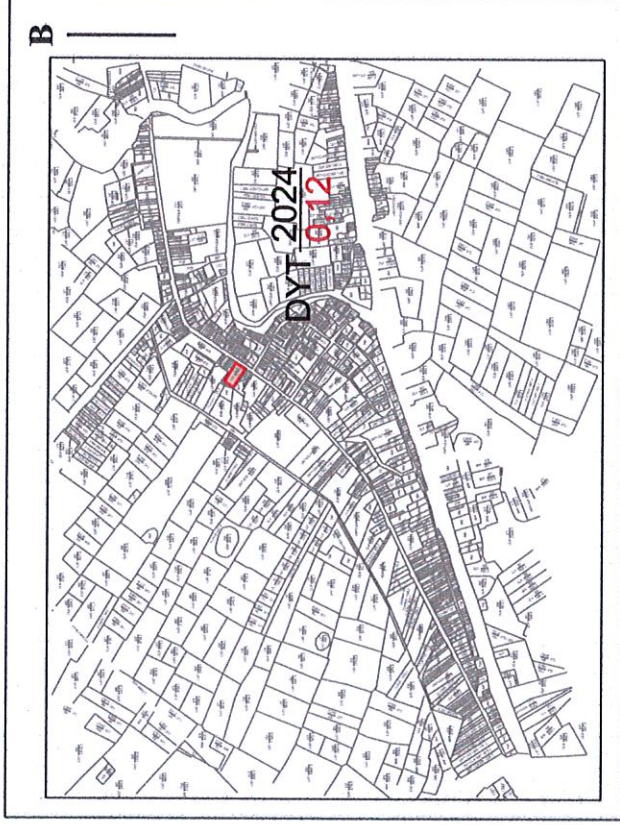


- Bản đồ địa chính xã Thiện Mỹ, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 1
- Diện tích công trình/dự án: 0,55 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trạm y tế xã An Ninh

Địa điểm: xã An Ninh

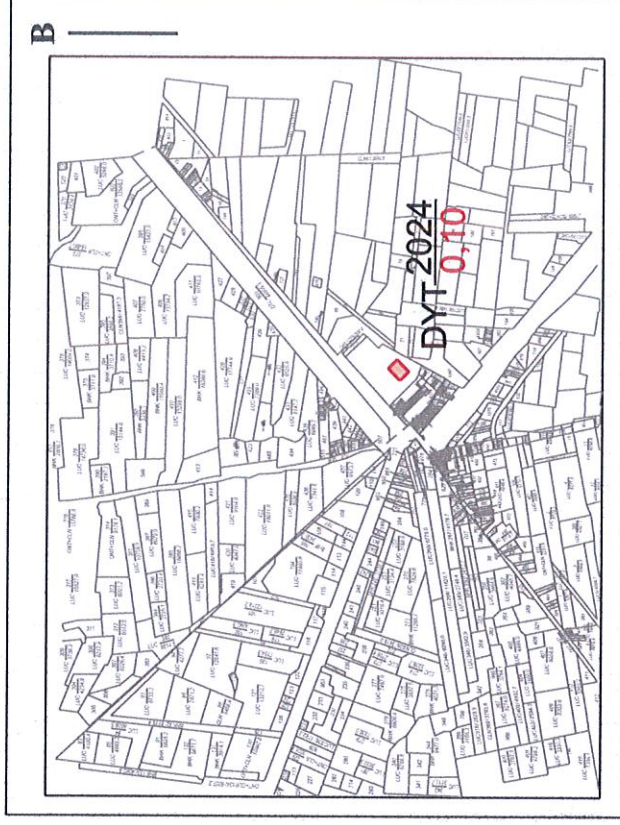


- Bản đồ địa chính xã An Ninh, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 6
- Diện tích công trình/dự án: 0,12 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trạm y tế xã Thiện Mỹ

Địa điểm: xã Thiện Mỹ

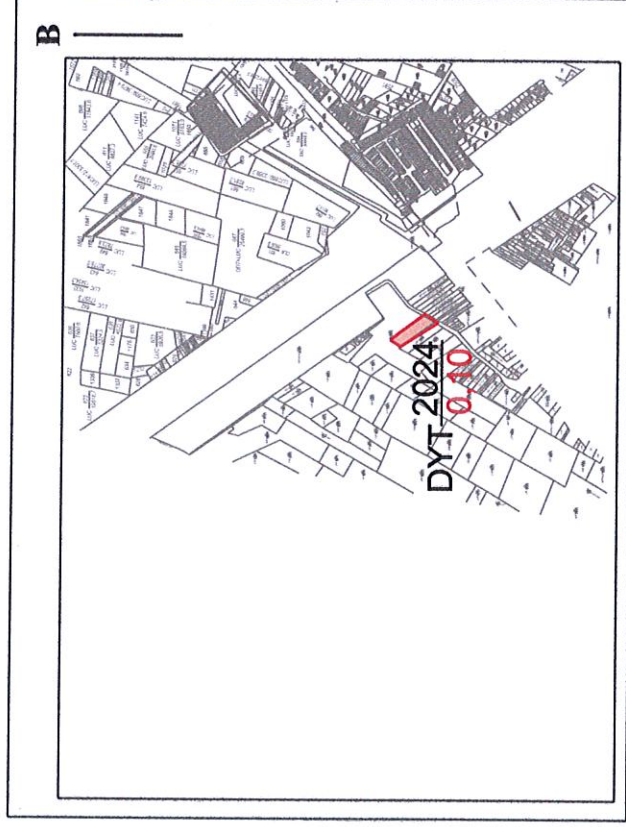


- Bản đồ địa chính xã Thiện Mỹ, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 1
- Diện tích công trình/dự án: 0,10 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trạm y tế mới TT Châu Thành

Địa điểm: Thị trấn Châu Thành

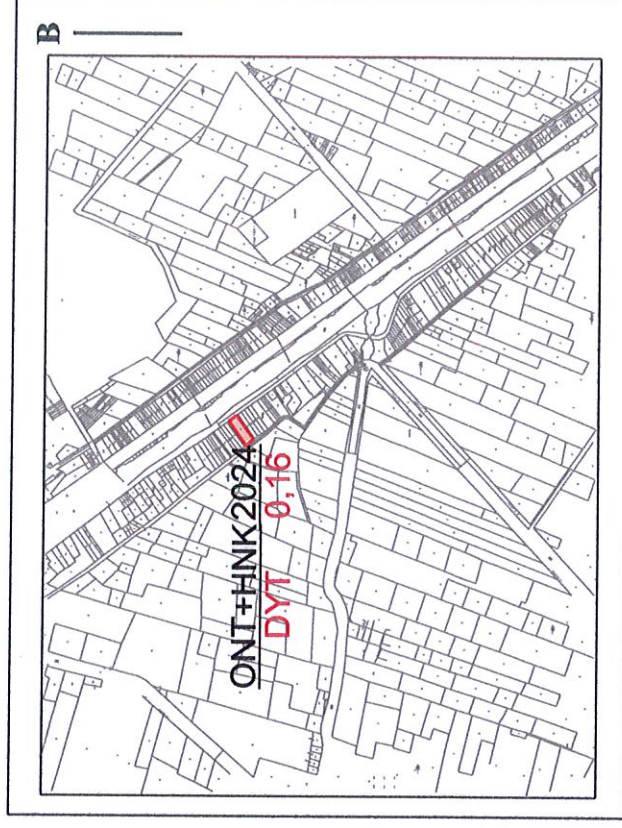


- Bản đồ địa chính Thị trấn Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 3
- Diện tích công trình/dự án: 0,10 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trạm Y Tế xã Thuận Hòa

Địa điểm: xã Thuận Hòa

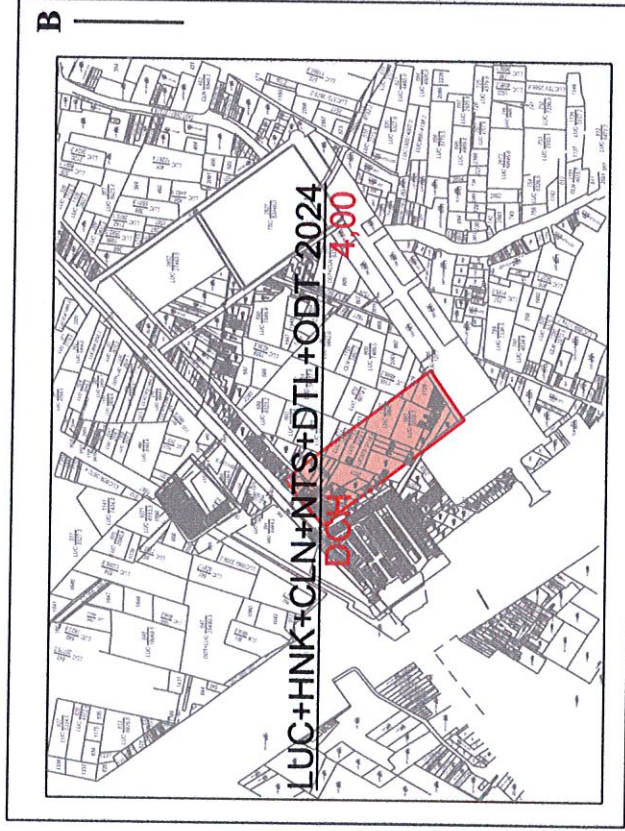


- Bản đồ địa chính xã Thuận Hòa, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 4
- Diện tích công trình/dự án: 0,16 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Chợ trung tâm huyện

Địa điểm: Thị trấn Châu Thành

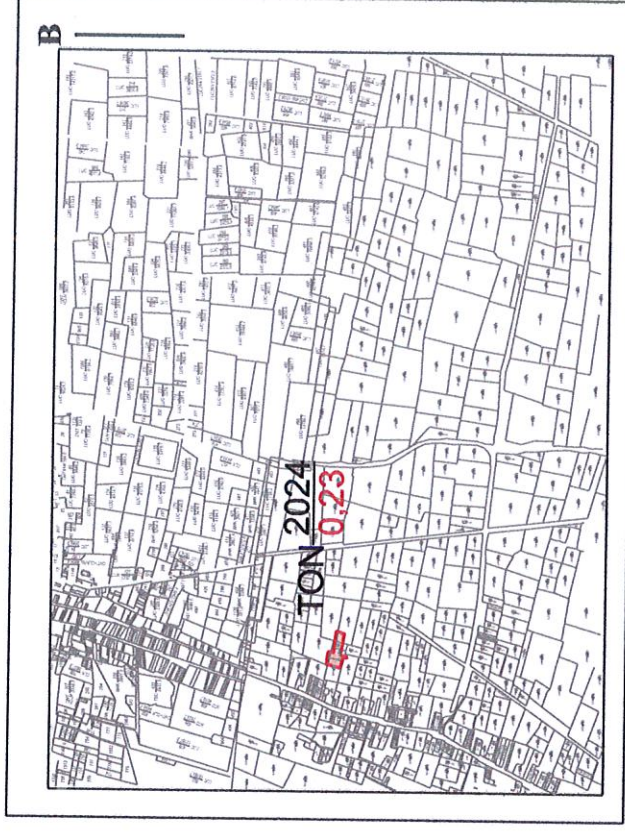


- Bản đồ địa chính Thị trấn Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 2
- Diện tích công trình/dự án: 4,00 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất chợ (DCH)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Chùa Bửu Tâm

Địa điểm: xã Phú Tân

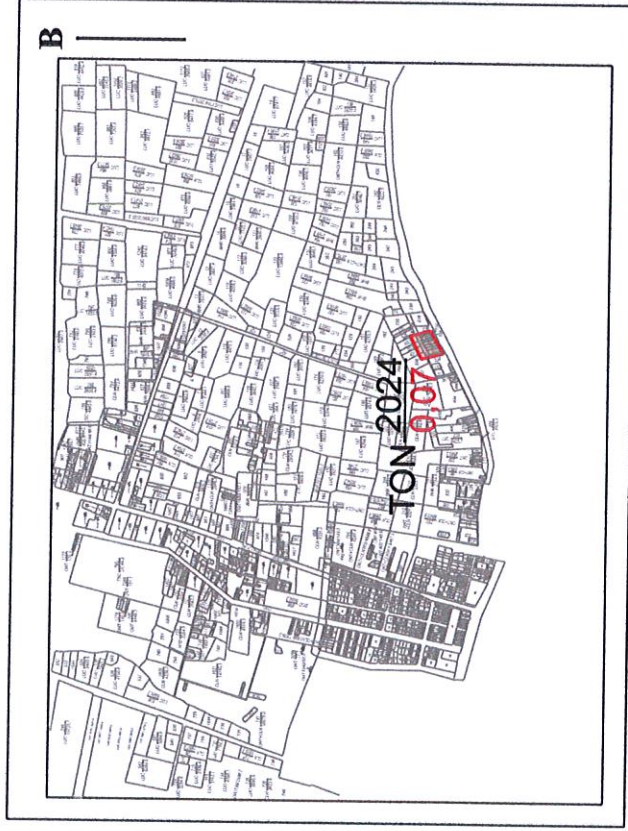


- Bản đồ địa chính xã Phú Tân, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 3
- Diện tích công trình/dự án: 0,23 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất cơ sở tôn giáo (TON)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Chùa Phật Minh

Địa điểm: xã Phú Tâm

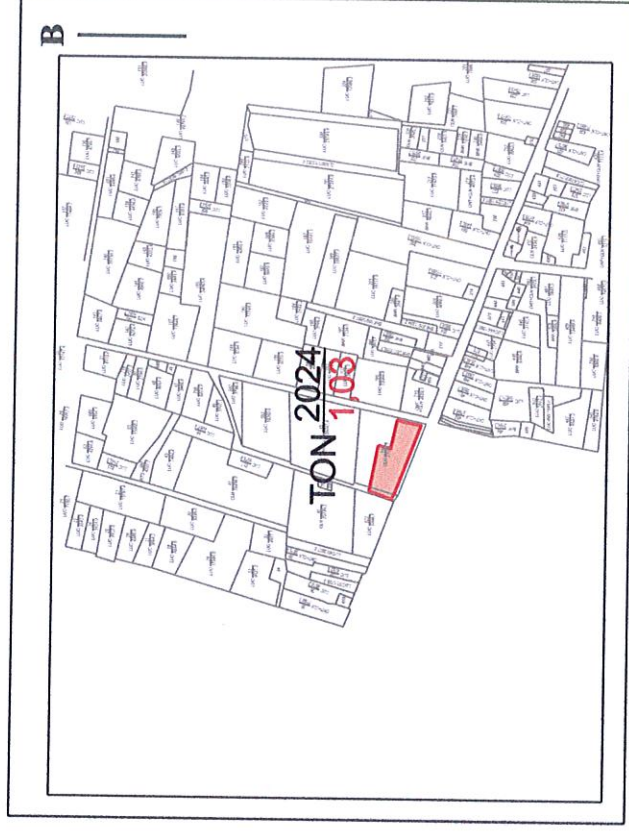


- Bản đồ địa chính xã Phú Tâm, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 41
- Diện tích công trình/dự án: 0,07 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất cơ sở tôn giáo (TON)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Chùa Proleng

Địa điểm: xã Thiện Mỹ

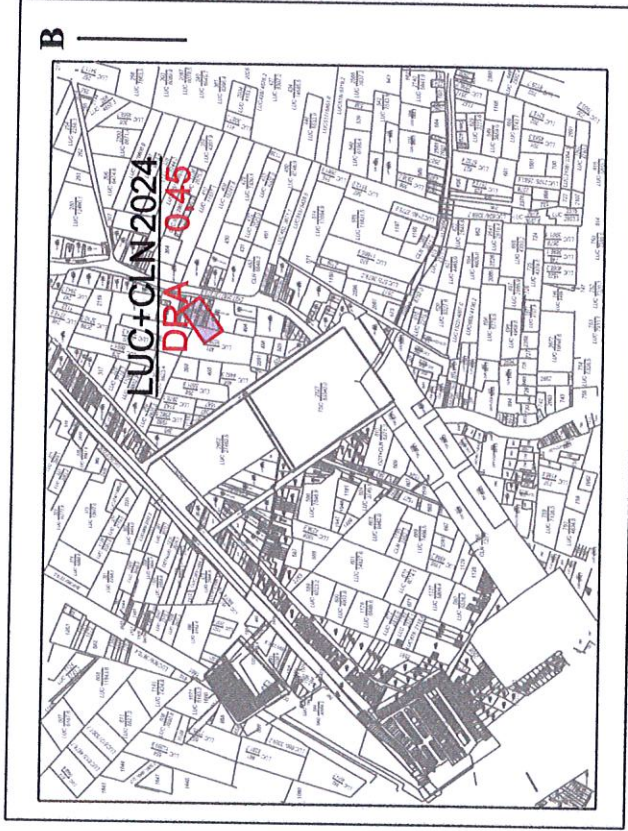


- Bản đồ địa chính xã Thiện Mỹ, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 2
- Diện tích công trình/dự án: 1,03 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất cơ sở tôn giáo (TON)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Trạm xử lý nước thải

Địa điểm: Thị trấn Châu Thành

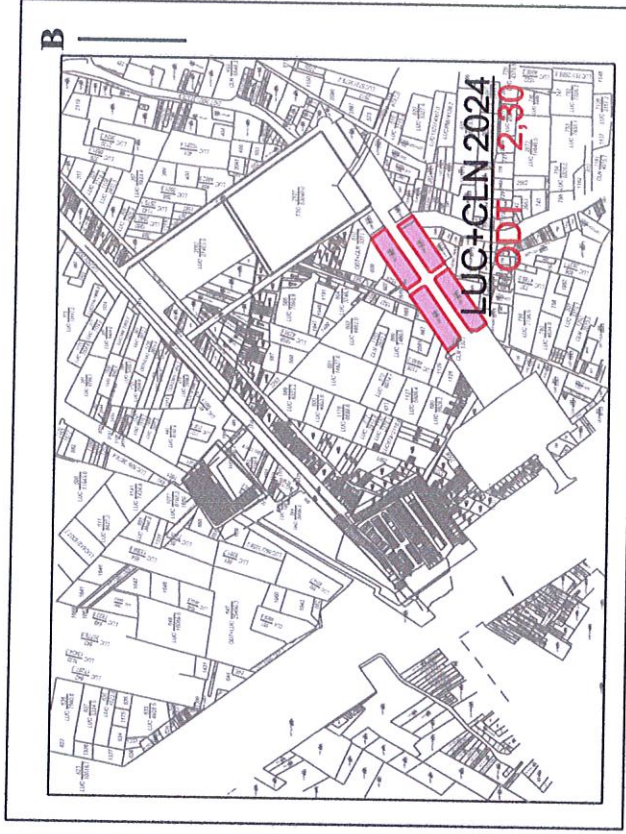


- Bản đồ địa chính Thị trấn Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 4
- Diện tích công trình/dự án: 0,45 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất bãi thải, xử lý chất thải (DRA)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Khu Nhà ở thương mại

Địa điểm: Thị trấn Châu Thành

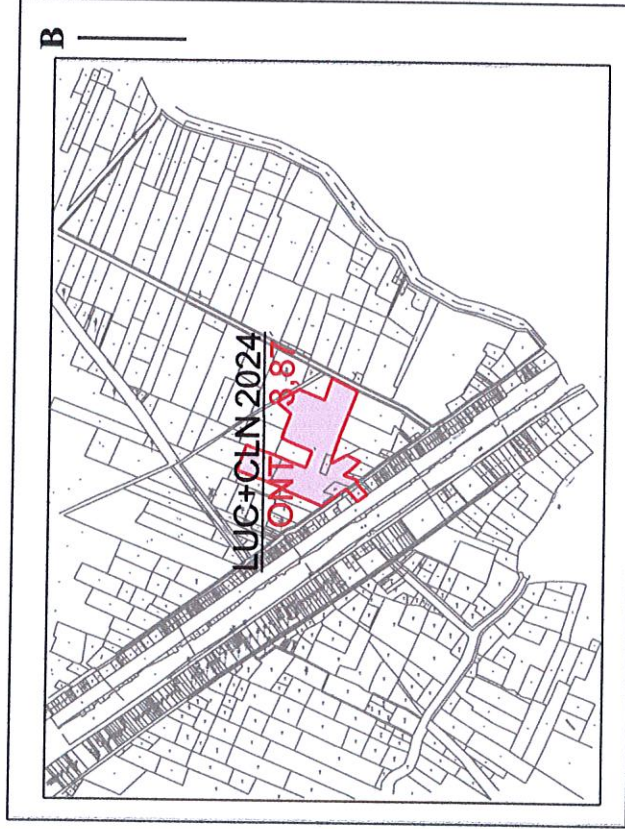


- Bản đồ địa chính Thị trấn Châu Thành, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính:
- Diện tích công trình/dự án: 2,30 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất ở tại đô thị (ODT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Khu dân cư Thuận Hòa

Địa điểm: xã Thuận Hòa

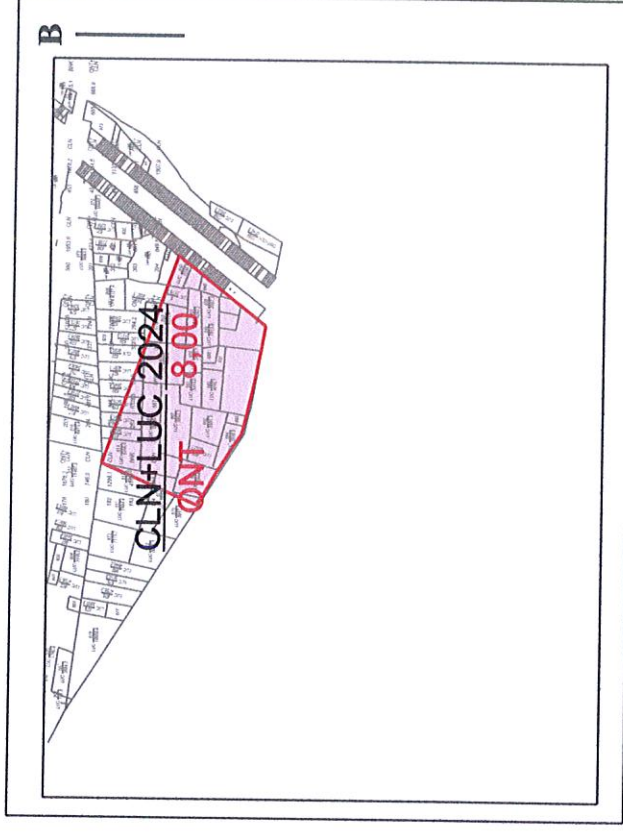


- Bản đồ địa chính xã Thuận Hòa, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 38, 54
- Diện tích công trình/dự án: 3,87 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất ở tại nông thôn (ONT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Khu nhà ở xã hội Kỳ Hòa

Địa điểm: xã Phú Tân

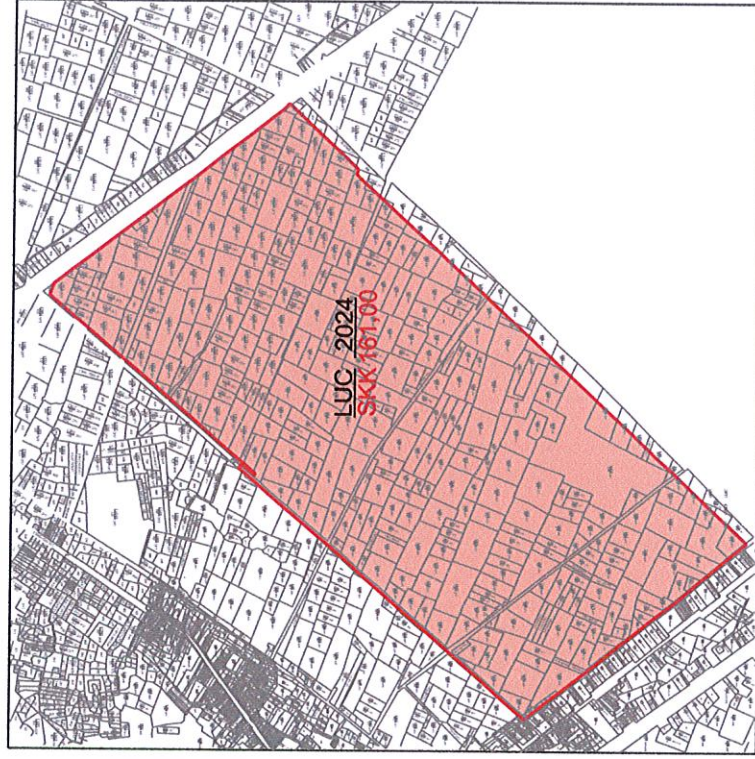


- Bản đồ địa chính xã Phú Tân, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 6, 7
- Diện tích công trình/dự án: 8,00 ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất ở tại nông thôn (ONT)

BẢN VẼ VỊ TRÍ, RANH GIỚI, DIỆN TÍCH

Công trình: Dự án Mở rộng Khu Công nghiệp An nghiệp

Địa điểm: Xã An Hiệp, xã Phú Tân



- Bản đồ địa chính Xã An Hiệp, Phú Tân, tỷ lệ 1/5.000
- Số tờ bản đồ địa chính: 6, 7
- Diện tích công trình/dự án: 161,00ha
- Loại đất quy hoạch sử dụng: Đất khu công nghiệp (SKK)

Ngoài các vị trí nêu trên, các vị trí có diện tích nhỏ, các vị trí chuyển mục đích và các vị trí hình tuyến được trình bày cụ thể tại file bản đồ
Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Châu Thành. Tỷ lệ 1:25.000

